CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

Số : 152/TASCO-KT
V/v giải trình chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN Q1.2023 so với Q1.2022.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 29 tháng 04 năm 2023

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO
DN: CN=CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0600264117
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2023.05.04 16:41:10+07'00'
Foxit PhantomPDF Version: 10.1.4

Kính gửi: **- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;**

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ báo cáo tài chính Quý 1 năm 2023, Công ty Cổ phần Tasco giải trình về biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế TNDN so với cùng kỳ năm 2022 như sau:

1. Báo cáo tài chính riêng

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	46.463.919	21.152.960	25.310.959	120%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	1.907.556	2.621.272	(713.715)	(27%)
Doanh thu tài chính	21	21.840.622	145.695.929	(123.855.307)	(85%)
Chi phí tài chính	22	780.992	-	780.992	0%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	21.072.932	9.639.442	11.433.490	119%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**	**64.171**	**138.677.759**	**(138.613.588)**	**(100%)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**	**1.155.732**	**138.706.639**	**(137.550.907)**	**(99%)**
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**	**909.715**	**115.424.935**	**(114.515.220)**	**(99%)**

Lợi nhuận sau thuế TNDN báo cáo tài chính riêng Quý 1 năm 2023 đạt xấp xỉ 1 tỷ đồng, kết quả từ:

- Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ tăng 25 tỷ tương đương 120%, chủ yếu từ các hợp đồng cung cấp dịch vụ thu phí tự động không dừng ký mới cuối năm 2022.
- Doanh thu tài chính đạt 21 tỷ đồng, thấp hơn so với cùng kỳ năm trước 123 tỷ đồng do không có các khoản doanh thu tài chính từ thoái vốn các khoản đầu tư trong năm 2022.

2. Báo cáo tài chính hợp nhất

Đơn vị tính: nghìn đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Quý này năm nay	Quý này năm trước	Chênh lệch Quý này năm nay so với Quý này năm trước	Tỷ lệ Tăng (+)/Giảm (-) (%)
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1	294.970.021	240.020.640	54.949.381	23%
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	98.463.121	99.319.005	(855.884)	1%
Doanh thu tài chính	21	24.576.129	126.222.016	(101.645.887)	(81%)
Chi phí tài chính	22	73.916.109	75.174.921	(1.258.812)	(2%)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	42.554.696	28.664.804	13.889.892	48%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	**30**	**2.263.784**	**114.086.030**	**(111.822.246)**	**(98%)**
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	**50**	**3.649.241**	**113.976.100**	**(110.326.859)**	**(97%)**
Lợi nhuận sau thuế TNDN	**60**	**910.580**	**88.217.674**	**(87.307.094)**	**(99%)**

Lợi nhuận sau thuế TNDN hợp nhất Quý 1 năm 2023 đạt xấp xỉ 1 tỷ đồng, giảm 87 tỷ đồng so với Quý 1 năm trước chủ yếu do các nguyên nhân:

- Tổng doanh thu tập đoàn tăng 55 tỷ đồng, tương đương 23% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, doanh thu hoạt động thu phí đường bộ BOT và dịch vụ thu phí không dừng tăng đến từ ảnh hưởng tích cực của các hợp đồng ký mới cuối năm 2022.
- Doanh thu hoạt động tài chính đạt 24 tỷ đồng, giảm 101 tỷ đồng do không có các khoản doanh thu tài chính từ thoái vốn các khoản đầu tư trong năm 2022
- Các hoạt động khác không có nhiều biến động so với cùng kỳ năm trước

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT;
- Lưu Kế toán;
- Lưu HCQT.

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TASCO

PHAN THỊ THU THẢO